

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST Ngày: 29-8-2022 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Văn Đăng.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.
Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1988 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Hộ khẩu thường trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ trước khi biệt tích: Tổ 7, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh T trình bày:
Vào năm 2008, qua bạn bè giới thiệu bà T quen ông T. Sau một năm tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới và hai người tự nguyện sống chung với nhau, được ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số I ngày 18/4/2008.
Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng có hai con chung là Đỗ Ngọc N1, sinh ngày 24/7/2008 và Đỗ Ngọc Quỳnh N2, sinh ngày 05/5/2011. Đến năm 2017, bà T phát hiện ông T chung sống với người phụ nữ khác. Vợ chồng cãi nhau, không thể hàn gắn được, không có tiếng nói chung. Cũng trong năm ông T bỏ đi từ đó đến nay không liên hệ với vợ con. Từ đó đến nay một mình bà T đi làm cùng với sự hỗ trợ của bên ngoại giúp bà nuôi dạy hai con.
Nay bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Ngọc T; về con chung: Bà Ngô Thị Thanh T có nguyện vọng nuôi hai con là Đỗ Ngọc N1 và Đỗ Ngọc Quỳnh N2 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung bà Ngô Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Đỗ Ngọc T:
Ngày 22/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-VDS về việc tuyên bố ông Đỗ Ngọc T mất tích. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông T không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.
3. Tại phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ

mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông T và được nuôi hai con.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, ông T mất tích, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh T yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Đỗ Ngọc T, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ 7, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tòa án xác định vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Đỗ Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Đỗ Ngọc T.

Về nội dung: Bà Ngô Thị Thanh T yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Đỗ Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thanh T và ông Đỗ Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số I ngày 18/4/2008 theo đúng quy định tại Điều 9, 10, 11 và 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân giữa bà Ngô Thị Thanh T và ông Đỗ Ngọc T là hợp pháp.

Bà T trình bày hiện bà không còn tình cảm với ông T, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2017, và từng đó thời gian ông T không liên lạc với bà và các con là phù hợp với kết quả xác minh tại công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và công an phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ông T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án tuyên bố ông T mất tích, bà T yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị Thanh T xác định vợ chồng có hai con chung là Đỗ Ngọc N1, sinh ngày 24/7/2008 và Đỗ Ngọc Quỳnh N2, sinh ngày 05/5/2011, là phù hợp với giấy khai sinh của các cháu.

Bà Ngô Thị Thanh T yêu cầu trực tiếp nuôi hai con là Đỗ Ngọc N1 và Đỗ Ngọc Quỳnh N2 và không yêu cầu ông Đỗ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông T không yêu cầu gì đối với con chung. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của bà T là phù hợp với nguyện vọng của con, cũng như hoàn cảnh sống hiện nay của hai cháu. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu, cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, chấp nhận yêu cầu của bà T tiếp tục giao hai cháu Đỗ Ngọc N1 và Đỗ Ngọc Quỳnh N2 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên được khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh T yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Đỗ Ngọc T.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 40, 147, 227, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thanh T về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Đỗ Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thanh T được ly hôn với ông Đỗ Ngọc T.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao hai con chung là Đỗ Ngọc N1, sinh ngày 24/7/2008 và Đỗ Ngọc Quỳnh N2, sinh ngày 05/5/2011 cho bà Ngô Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Đỗ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Thanh T và ông Đỗ Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006062 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Ngô Thị Thanh T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2022), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà